

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17-01-2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồ Cảnh

Ông Hồ Bá Võ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Viết Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2021/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị D, sinh năm 1986. Địa chỉ: Xóm A, xã NA, huyện ND, tỉnh NA. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1991. Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Xóm A, xã NA, huyện ND, tỉnh NA. Hiện đang ở Hàn Quốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 09/7/2021 và bản tự khai, Chị Hồ Thị D trình bày:

Chị Hồ Thị D và anh Nguyễn Hữu H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NA, huyện ND, tỉnh NA vào ngày 26/12/2008. Năm 2009, do cuộc sống khó khăn nên anh H đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Kể từ khi đi Hàn Quốc đến nay anh H về Việt Nam 02 lần, một lần vào năm 2011, một lần vào năm 2014. Từ khi sang Hàn Quốc làm việc, anh H ít quan tâm đến vợ con dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và từ năm 2014 đến nay anh H không liên lạc về với vợ con. Do sống xa nhau đã lâu, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị D đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn HQ, sinh ngày 26/6/2009,

hiện nay đang ở với chị D. Nếu vợ chồng ly hôn, chị D đề nghị Tòa án giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Nguyễn Hữu H: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng; thông báo thụ lý vụ án; yêu cầu anh Nguyễn Hữu H có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án và gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Nguyễn Hữu H thông qua bà Ngô Thị H, sinh năm 1960 (mẹ đẻ anh H), nhưng hiện tại anh H vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Anh Nguyễn Hữu H hiện đang sinh sống, làm việc tại Hàn Quốc nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo bà Ngô Thị H, sinh năm 1960 (mẹ đẻ anh H) cung cấp thông tin hiện nay anh H đang sinh sống tại Hàn Quốc, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh H thỉnh thoảng gọi điện thoại về cho bà H; anh H đã biết được việc chị D xin ly hôn và không có ý kiến gì. Việc anh H vắng mặt được xác định cố tình giấu địa chỉ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xử cho chị D được ly hôn với anh H;

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn HQ, sinh ngày 26/6/2009, hiện nay đang ở với chị D. Hiện nay anh H vắng mặt và không có ý kiến gì. Đề nghị giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị D trình bày anh H đang ở Hàn Quốc nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân của anh H là bà Ngô Thị H (mẹ đẻ anh H) thì được cung cấp anh H hiện nay đang ở Hàn Quốc thỉnh thoảng gọi điện thoại về cho bà H. Ngày 27/9/2021, Cục quản lý xuất nhập

cảnh có Công văn số 21830/QLXNC-P5 cung cấp thông tin anh Nguyễn Hữu H xuất cảnh ngày 03/9/2014 qua Cửa khẩu Nội Bài hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Do anh Nguyễn Hữu H trước khi xuất cảnh có nơi ĐKKHKT cuối cùng tại xã NA, huyện ND, tỉnh NA, hiện nay đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, bà Ngô Thị H (mẹ đẻ anh H) cung cấp hiện nay anh H đang ở Hàn Quốc nhưng không biết địa chỉ cụ thể; anh H vẫn gọi điện thoại về cho bà H và đã biết được chị D khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhưng anh H không có ý kiến gì. Như vậy, anh H đã biết được chị D yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ và vắng mặt là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Vì vậy, căn cứ Điều 207, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Chị Hồ Thị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H. Xét thấy, chị D, anh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và đã không sống chung với nhau từ năm 2014 đến nay. Do vợ chồng sống xa nhau, anh H sống ở nước ngoài, chị D sống ở Việt Nam, không liên lạc với nhau, cắt đứt mọi quan hệ, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho Chị Hồ Thị D được ly hôn anh Nguyễn Hữu H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn HQ, sinh ngày 26/6/2009, đang ở với chị D. Hiện nay, anh H đang ở nước ngoài không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị D đang ở Việt Nam có nguyện vọng được nuôi con chung và cháu HQ cũng mong muốn sống cùng với chị D. Vì vậy, giao con chung Nguyễn HQ cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với các quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D chưa yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh Nguyễn Hữu H vắng mặt chưa có ý kiến nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Hồ Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật

tổ tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho Chị Hồ Thị D được ly hôn anh Nguyễn Hữu H.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Giao cháu Nguyễn HQ, sinh ngày 26/6/2009 cho Chị Hồ Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Hồ Thị D chưa yêu cầu anh Nguyễn Hữu H cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011488 ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị D vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Nguyễn Hữu H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh NA;
- Cục THSDS tỉnh NA;
- UBND xã NA, h NĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh